QNC corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG & XÂY DỰNG QUẢNG NINH
Khu Hợp Thành, Phường Yên Tử, Tỉnh Quảng Ninh
(+84) 203.3668355 - 3854143 | (+84) 203.3668354 - 3668392
vanphongqnc@cement.com.vn - pkinhdoanh@cement.com.vn cement.com.vn

HOÀNG VĂN CÔNG

Số: 612/TTr – HĐQT

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
(V/v Điều chỉnh thông tin về ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;*
- *Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.*

Ngày 29/09/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về việc Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018. Quyết định mới này dẫn đến việc thay đổi thông tin về mã số và tên của một số ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty").

Để đảm bảo hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc điều chỉnh thông tin về ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh thông tin ngành, nghề đăng ký kinh doanh

STT	Thông tin ngành, nghề đăng ký kinh doanh hiện tại	Thông tin ngành, nghề đăng ký kinh doanh sau khi điều chỉnh
1	Mã: 2394 Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	Mã: 2394 Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
2	Mã: 3511 Sản xuất điện	Mã: 3511 Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Mã: 3512 Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo
3	Mã: 3512 Truyền tải và phân phối điện *(Ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia).*	Mã: 3513 Truyền tải và phân phối điện *(Ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia).*
4	Mã: 0510 Khai thác và thu gom than cứng	Mã: 0510 Khai thác và thu gom than cứng
5	Mã: 0520 Khai thác và thu gom than non	Mã: 0520 Khai thác và thu gom than non
6	Mã: 5621 Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	Mã: 5621 Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
7	Mã: 5221 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	Mã: 5221 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
8	Mã: 2395 Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	Mã: 2395 Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
9	Mã: 7730	Mã: 7730

	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
10	Mã: 4101 Xây dựng nhà để ở	Mã: 4101 Xây dựng nhà để ở
11	Mã: 4102 Xây dựng nhà không để ở	Mã: 4102 Xây dựng nhà không để ở
12	Mã: 4221 Xây dựng công trình điện (ngoại trừ hoạt động xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	Mã: 4221 Xây dựng công trình điện (ngoại trừ hoạt động xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
13	Mã: 4222 Xây dựng công trình cấp, thoát nước	Mã: 4222 Xây dựng công trình cấp, thoát nước
14	Mã: 4229 Xây dựng công trình công ích khác	Mã: 4229 Xây dựng công trình công ích khác
15	Mã: 4291 Xây dựng công trình thủy	Mã: 4291 Xây dựng công trình thủy
16	Mã: 4292 Xây dựng công trình khai khoáng	Mã: 4292 Xây dựng công trình khai khoáng
17	Mã: 4293 Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	Mã: 4293 Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
18	Mã: 4299 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Mã: 4299 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
19	Mã: 5629 Dịch vụ ăn uống khác	Mã: 5629 Dịch vụ ăn uống khác
20	Mã: 5630 Dịch vụ phục vụ đồ uống	Mã: 5630 Dịch vụ phục vụ đồ uống
21	Mã: 5222 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	Mã: 5222 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
22	Mã: 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	Mã: 7211 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên
23	Mã: 7212 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	Mã: 7212 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ
24	Mã: 7490 Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	Mã: 7490 Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Mã: 7430 Hoạt động phiên dịch
25	Mã: 3830 Tái chế phế liệu Chi tiết: 1/ Tái chế phế liệu kim loại: 38301 - Nghiền cơ học đối với chất thải kim loại như ô tô đã bỏ đi, máy giặt, xe đạp với việc lọc và phân loại được thực hiện tiếp theo; - Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và các thiết bị khác để tái chế nguyên liệu; - Thu nhỏ các tấm kim loại lớn như các toa xe đường sắt; - Nghiền nhỏ các rác thải kim loại, như các phương tiện xe không còn dùng được nữa;	Mã: 3830 Tái chế phế liệu Chi tiết: 1/ Tái chế phế liệu kim loại: 38301 - Nghiền cơ học đối với chất thải kim loại như ô tô đã bỏ đi, máy giặt, xe đạp với việc lọc và phân loại được thực hiện tiếp theo; - Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và các thiết bị khác để tái chế nguyên liệu; - Thu nhỏ các tấm kim loại lớn như các toa xe đường sắt; - Nghiền nhỏ các rác thải kim loại, như các phương tiện xe không còn dùng được nữa;

	- Các phương pháp xử lý cơ học khác như cắt, nén để giảm khối lượng; - Phá hủy tàu. 2/ Tái chế phế liệu phi kim loại: 38302 - Tái chế phi kim loại không phải rác thải trong nhiếp ảnh ví dụ như dung dịch tráng hoặc phim và giấy ảnh; - Tái chế cao su như các lốp xe đã qua sử dụng để sản xuất các nguyên liệu thô mới; - Phân loại và tổng hợp nhựa để sản xuất các nguyên liệu thô mới như làm ống, lọ hoa, bảng màu và những thứ tương tự; - Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ; - Đập nhỏ, làm sạch và phân loại thủy tinh; - Đập nhỏ, làm sạch và phân loại các rác thải khác như rác thải từ đồng đổ nát để sản xuất các nguyên liệu thô; - Xử lý dầu và mỡ ăn qua sử dụng thành nguyên liệu thô; - Xử lý chất thải từ thực phẩm, đồ uống, thuốc lá và chất còn dư thành nguyên liệu thô mới.	- Các phương pháp xử lý cơ học khác như cắt, nén để giảm khối lượng; - Phá hủy tàu. 2/ Tái chế phế liệu phi kim loại: 38302 - Tái chế phi kim loại không phải rác thải trong nhiếp ảnh ví dụ như dung dịch tráng hoặc phim và giấy ảnh; - Tái chế cao su như các lốp xe đã qua sử dụng để sản xuất các nguyên liệu thô mới; - Phân loại và tổng hợp nhựa để sản xuất các nguyên liệu thô mới như làm ống, lọ hoa, bảng màu và những thứ tương tự; - Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ; - Đập nhỏ, làm sạch và phân loại thủy tinh; - Đập nhỏ, làm sạch và phân loại các rác thải khác như rác thải từ đồng đổ nát để sản xuất các nguyên liệu thô; - Xử lý dầu và mỡ ăn qua sử dụng thành nguyên liệu thô; - Xử lý chất thải từ thực phẩm, đồ uống, thuốc lá và chất còn dư thành nguyên liệu thô mới.
26	Mã: 4312 Chuẩn bị mặt bằng	Mã: 4312 Chuẩn bị mặt bằng
27	Mã: 2393 Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	Mã: 2393 Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
28	Mã: 5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa *(Kho chứa hàng hóa thông thường)*	Mã: 5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa *(Kho chứa hàng hóa thông thường)*
29	Mã: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải *(không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)*	Mã: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải *(không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)*
30	Mã: 4661 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	Mã: 4671 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
31	Mã: 4543 Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	Mã: 4663 Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy *Chi tiết: Chỉ bao gồm Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy* Mã: 4783 Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy *Chi tiết: Chỉ bao gồm Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy* Mã: 4610 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
32	Mã: 4330 Hoàn thiện công trình xây dựng	Mã: 4330 Hoàn thiện công trình xây dựng
33	Mã: 2391 Sản xuất sản phẩm chịu lửa *(Không sản xuất các sản phẩm bị cấm theo quy định pháp luật)*	Mã: 2391 Sản xuất sản phẩm chịu lửa *(Không sản xuất các sản phẩm bị cấm theo quy định pháp luật)*

34	Mã: 3700 Thoát nước và xử lý nước thải	Mã: 3700 Thoát nước và xử lý nước thải
35	Mã: 5022 Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	Mã: 5022 Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa
36	Mã: 3312 Sửa chữa máy móc, thiết bị	Mã: 3312 Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
37	Mã: 3320 Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	Mã: 3320 Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
38	Mã: 4752 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	Mã: 4752 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
39	Mã: 5224 Bốc xếp hàng hóa *(không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)*	Mã: 5224 Bốc xếp hàng hóa *(không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)*
40	Mã: 7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	Mã: 7110 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
41	Mã: 3314 Sửa chữa thiết bị điện	Mã: 3314 Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
42	Mã: 0892 Khai thác và thu gom than bùn	Mã: 0892 Khai thác và thu gom than bùn
43	Mã: 4321 Lắp đặt hệ thống điện	Mã: 4321 Lắp đặt hệ thống điện
44	Mã: 5610 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	Mã: 5610 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
45	Mã: 0321 Nuôi trồng thuỷ sản biển	Mã: 0321 Nuôi trồng thuỷ sản biển
46	Mã: 4311 Phá dỡ	Mã: 4311 Phá dỡ
47	Mã: 4390 Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	Mã: 4390 Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
48	Mã: 2392 Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Mã: 2392 Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
49	Mã: 4329 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	Mã: 4329 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
50	Mã: 4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Mã: 4673 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
51	Mã: 5510 Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Mã: 5510 Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Mã: 5520 Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác
52	Mã: 3319 Sửa chữa thiết bị khác	Mã: 3319 Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác
53	Mã: 1702 Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	Mã: 1702 Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa
54	Mã: 2399 Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	Mã: 2399 Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu
55	Mã: 4933 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Mã: 4933 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
56	Mã: 7120	Mã: 7120

	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật *(không bao gồm kinh doanh dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện vận tải)*	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật *(không bao gồm kinh doanh dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện vận tải)*
57	Mã: 0322 Nuôi trồng thủy sản nội địa	Mã: 0322 Nuôi trồng thủy sản nội địa
58	Mã: 0810 Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	Mã: 0810 Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
59	Mã: 2029 Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu *(không sản xuất các hóa chất bị cấm theo quy định pháp luật)*	Mã: 2029 Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu *(không sản xuất các hóa chất bị cấm theo quy định pháp luật)*
60	Mã: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Mã: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
61	Mã: 7820 Cung ứng lao động tạm thời *(Không cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài)*	Mã: 7821 Cung ứng lao động tạm thời và nguồn nhân lực khác *(Không cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài)*
62	Mã: 7710 Cho thuê xe có động cơ	Mã: 7710 Cho thuê xe có động cơ
63	Mã: 1104 Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	Mã: 1105 Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
64	Mã: 1701 Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	Mã: 1701 Sản xuất bột giấy, giấy và bìa
65	Mã: 1709 Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	Mã: 1709 Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu
66	Mã: 2023 Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	Mã: 2023 Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
67	Mã: 3600 Khai thác, xử lý và cung cấp nước	Mã: 3600 Khai thác, xử lý và cung cấp nước
68	Mã: 3811 Thu gom rác thải không độc hại	Mã: 3811 Thu gom rác thải không độc hại
69	Mã: 3821 Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	Mã: 3821 Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại
70	Mã: 2431 Đúc sắt, thép	Mã: 2431 Đúc sắt, thép
71	Mã: 2432 Đúc kim loại màu	Mã: 2432 Đúc kim loại màu
72	Mã: 2591 Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	Mã: 2591 Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
73	Mã: 2592 Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	Mã: 2592 Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
74	Mã: 2593 Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	Mã: 2593 Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
75	Mã: 2599 Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	Mã: 2599 Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
76	Mã: 2814	Mã: 2814

	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
77	Mã: 0210 Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	Mã: 0210 Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
78	Mã: 3812 Thu gom rác thải độc hại	Mã: 3812 Thu gom rác thải độc hại
79	Mã: 3822 Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	Mã: 3822 Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại
80	Mã: 3900 Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	Mã: 3900 Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
81	Mã: 5225 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	Mã: 5225 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
82	Mã: 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	Mã: 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
83	Mã: 5012 Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	Mã: 5012 Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
84	Mã: 1623 Sản xuất bao bì bằng gỗ	Mã: 1623 Sản xuất bao bì bằng gỗ
85	Mã: 2220 Sản xuất sản phẩm từ Platic	Mã: 2220 Sản xuất sản phẩm từ Platic
86	Mã: 2310 Sản xuất thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	Mã: 2310 Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh
87	Mã: 1313 Hoàn thiện sản phẩm dệt	Mã: 1313 Hoàn thiện sản phẩm dệt
88	Mã: 3290 Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	Mã: 3290 Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
89	Mã: 2013 Sản xuất Platic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	Mã: 2013 Sản xuất Platic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
90	Mã: 4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	Mã: 4679 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
91	Mã: 0141 Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	Mã: 0141 Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
92	Mã: 0142 Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	Mã: 0142 Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa
93	Mã: 0144 Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	Mã: 0144 Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai
94	Mã: 0145 Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	Mã: 0145 Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
95	Mã: 0146 Chăn nuôi gia cầm	Mã: 0146 Chăn nuôi gia cầm
96	Mã: 0149 Chăn nuôi khác	Mã: 0149 Chăn nuôi khác
97	Mã: 0150 Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	Mã: 0150 Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
98	Mã: 0118 Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	Mã: 0118 Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
99	Mã: 0121	Mã: 0121

	Trồng cây ăn quả	Trồng cây ăn quả
100	Mã: 0129 Trồng cây lâu năm khác	Mã: 0129 Trồng cây lâu năm khác
101	Mã: 3011 Đóng tàu và cấu kiện nổi	Mã: 3011 Đóng tàu và cấu kiện nổi
102	Mã: 3012 Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	Mã: 3012 Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí
103	Mã: 3315 Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải	Mã: 3315 Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
104	Mã: 4520 Bảo dưỡng, sữa chữa ô tô và xe có động cơ khác	Mã: 9531 Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác
105	Mã: 4730 Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	Mã: 4730 Bán lẻ nhiên liệu động cơ
106	Mã: 2011 Sản xuất hoá chất cơ bản: *Chi tiết: Sản xuất khí công nghiệp*	Mã: 2011 Sản xuất hoá chất cơ bản: *Chi tiết: Sản xuất khí công nghiệp*
107	Mã: 8129 Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt *Chi tiết:* *- Dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn* *- Xông hơi khử trùng*	Mã: 8129 Dịch vụ vệ sinh khác *Chi tiết:* *- Dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn* *- Xông hơi khử trùng*

2. Thông qua việc sửa đổi Khoản 1, Điều 4 của Điều lệ Công ty liên quan đến ngành, nghề kinh doanh, theo nội dung được trình bày trong Tờ trình này.

3. Triển khai thực hiện

- Giao Người đại diện theo pháp luật triển khai, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành.

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị cập nhật và điều chỉnh thông tin ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty vào Điều lệ Công ty sau khi hoàn thành thủ tục thông báo thay đổi tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, BKS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CP XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
QNC Corporation
M.S.D.N: 5700100289

Đỗ Hoàng Phúc